TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 240/2026/DS-ST
Ngày: 17-7-2026
V/v: "Tranh chấp kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Mẫn
Ông Huỳnh Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc "*Tranh chấp kiện đòi tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2026/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2026. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Đăng K - sinh năm 2001. Có mặt.
Địa chỉ: Ấp Q, xã G, tỉnh An Giang.
- *Bị đơn*: Anh Danh Đô L - sinh năm: 2002. Vắng mặt.
Địa chỉ: Ấp L, xã N, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - anh Võ Đăng K trình bày:

Anh Võ Đăng K và anh Danh Đô L có mối quan hệ quen biết nên nhiều lần anh K nhận chạy xe dịch vụ cho anh Đô L, ngày 16/10/2025 anh Đô L còn nợ anh K số tiền thuê xe là 1.500.000 đồng.

Ngày 23/10/2025, anh K tiếp tục cho anh Đô L mượn thêm số tiền 8.160.000 đồng, khi mượn tiền hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói chứ không làm biên nhận, anh Đô L có hứa vài ngày trả nhưng không thực hiện trả nợ cho đến nay.

Theo đơn khởi kiện, anh K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Danh Đô L phải trả cho anh K số tiền còn thiếu là 9.660.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, anh K tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh K chỉ yêu cầu anh L phải trả lại tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Bị đơn anh Danh Đô L không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không trình bày ý kiến và không tham gia phiên tòa đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không rõ lý do tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là đoạn tin nhắn trên zalo giữa anh K và anh Đô L có thể hiện nội dung anh L thừa nhận còn nợ tiền của anh K và hứa hẹn trả nợ nhiều lần. Tuy nhiên, anh L chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh K. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh Đô L nhưng anh Đô L không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, anh K tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh K chỉ yêu cầu anh L phải trả lại tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại các Điều 93, 94, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh K đối với anh Đô L. Buộc anh Đô L phải trả cho anh K số tiền 8.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Đăng K khởi kiện yêu cầu anh Danh Đô L phải trả số tiền còn nợ, không yêu cầu tính lãi nên đây là tranh chấp kiện đòi tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục.

Bị đơn - anh Danh Đô L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử

tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và chứng cứ là các tin nhắn thể hiện nội dung anh Danh Đô L còn nợ tiền thuê xe là 1.500.000 đồng và tiền mượn của anhVõ Đăng K là 8.160.000 đồng, tổng số tiền còn nợ là 9.660.000 đồng và có nội dung cam kết sẽ trả nợ nhưng không thực hiện.

Anh K xác định không tranh chấp hợp đồng thuê tài sản mà chỉ yêu cầu trả lại số tiền gốc còn thiếu.

Xét thấy các bên tự nguyện giao kết hợp đồng thuê và mượn tài sản, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, khanh trái đạo đức xã hội nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự những tình tiết, sự kiện đã được "*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận chuyên môn của bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*".

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đô L đã được cấp, tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu phản tố nên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của anh K là có căn cứ.

Tại phiên tòa, anh K tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, anh K chỉ yêu cầu anh Đô L phải trả lại tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Xét thấy sự tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 4 Điều 11, Điều 166 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc anh Danh Đô L phải trả cho anh Võ Đăng K số tiền là 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

[2.2] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của anh K được chấp nhận một phần và rút yêu cầu một phần nên anh K không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007840 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Anh Danh Đô L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 8.000.000 đồng x 5% = 400.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 11, Điều 166, Điều 280, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đăng K đối với anh Danh Đô L về việc tranh chấp kiện đòi tài sản.

2. Buộc anh Danh Đô L phải trả cho anh Võ Đăng K số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Đăng K với anh Dah Đô L về yêu cầu trả số tiền 1.660.000 đồng.

4. Về án phí:

Hoàn trả cho anh Võ Đăng K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007840 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Anh Danh Đô L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 8.000.000 đồng x 5% = 400.000 đồng. (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Báo cho anh K biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/7/2026. Anh Đô L được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG;
- Phòng THADS KV5;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thúy An